

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI CHÂU  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 10/6/2020

*V/v ly hôn và nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lò Văn Dân

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Hà Bá Khiên

2. Ông Lường Khắc Tiếp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hào

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông  
Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX - ST ngày 11 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Xóm K, xã S (xã B), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

**- Bị đơn:** Anh Đinh Công M, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Xóm K, xã S (xã B), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, bản tự khai 13/12/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bùi Thị T đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Đinh Công M kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/01/2010. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm K, xã S (xã B cũ). Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng sau 02 năm kết hôn thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp, không hiểu nhau đồng thời không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên chúng tôi thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Mặc dù anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Chính vì sống không hạnh phúc nên từ năm 2013 chị T và anh M đã sống ly thân với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không thể tiếp diễn. Vì vậy chị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Công M.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đinh Công M có 01 con chung tên là Đinh Vy L, sinh ngày 27/9/2010. Đề nghị giải quyết giao con chung cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Đinh Công M cấp dưỡng nuôi con. Anh Đinh Công M có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bùi Thị T và anh Đinh Công M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đinh Công M Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Công M không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị T và anh M là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị T thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết về con chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019 chị Bùi Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Công M, nơi cư trú :

Xóm K, xã B (nay là xã S), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Chị T không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình. Tại các biên bản xác minh ngày 26/02/2020 thể hiện: Anh Đinh Công M có mặt tại địa phương, cán bộ UBND xã, huyện M, tỉnh Hòa Bình đã đến nhà anh Đinh Công M để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số: 100/2019/TB – TLVA ngày 13/12/2019; Giấy triệu tập số : 10/2020/GTT – TA ngày 08/01/2020; Giấy triệu tập số: 28/2020/GTT – TA ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Đinh Công M. Tuy nhiên anh M cố tình trốn tránh, không hợp tác và ký nhận những văn bản trên, do đó cán bộ UBND xã S đã giao lại cho người nhà, hiện đang cùng sinh sống cùng nhà với anh Đinh Công M là ông Bùi Văn Dương. Quá trình giao nhận ông Dương là bố của anh Đinh Công M đã cam kết sẽ giao lại trực tiếp những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Đinh Công M để làm căn cứ giải quyết vụ án theo thủ tục Tố tụng dân sự.

[5]Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Công M vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[6]Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Đinh Công M là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã S) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm K, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Lời khai của chị T thể hiện trong quá trình chung sống do không hợp, không hiểu nhau không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau và tại biên bản xác minh ngày 26/02/2020 đại diện gia đình có ý kiến mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng, khi sống chung hay cãi nhau, vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân nhau được gần 7 năm. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7]Về con chung: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Đinh Công M có 01 con chung, tên là Đinh Vy L, sinh ngày 27/9/2010. Hiện cháu đang học lớp 4 trường tiểu học S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân con chung hiện sống cùng chị, khi ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị T chưa yêu cầu anh Đinh Công M cấp dưỡng nuôi con. Anh Đinh Công M có quyền thăm nom con. Xét yêu cầu của chị Bùi Thị T là phù hợp với điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, hơn nữa phù hợp với nguyện vọng của cháu Đình Vy L.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 ; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị T. Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Đình Công M.

2. Về con chung: Giao con chung là Đình Vy L, sinh ngày 27/9/2010 cho chị Bùi Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Đình Công M cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Công nhận Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Đình Công M không có.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0007323 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dần**